

TRỒNG NHÂN THIỆN ĐƯỢC QUẢ THIỆN

Tập 6

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 6 năm 1997

Địa điểm: Thư viện Phật giáo Hoa Tạng Cảnh Mỹ Đài Bắc

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Gần đây chúng tôi giảng đến 53 lần tham học trong kinh *Hoa Nghiêm*, trong kinh có rất nhiều lời khai thị quý báu, đối với đời sống của chúng ta, xử sự đối người tiếp vật đều có sự giúp ích rất lớn. Nhưng bộ kinh này quá lớn, giảng một lần cũng rất khó, nghe một lần cũng không dễ dàng. Cho nên chúng tôi muốn nhân cơ hội này, chọn ra những đoạn quan trọng nhất trong kinh điển để cùng với mọi người nghiên cứu thảo luận. Hy vọng nhờ đó có thể giúp cho đời sống của chúng ta đạt đến nghệ thuật hóa, cũng chính là điều mà người thế gian thường gọi là hạnh phúc mỹ mãn.

Ở nơi tỳ-kheo Cát Tường Vân, không phải ở chỗ này, vẫn ở phía trước. Thiện Tài đồng tử ở trong pháp hội của Bồ-tát Văn-thù, cũng chính là hội Thập Tín. Văn-thù là vị thầy căn bản của Thiện Tài, cũng chính là vị thầy vỡ lòng mà chúng ta thường nói. Việc cầu học của thế gian hay xuất thế gian, thì bước vỡ lòng có quan hệ lớn nhất. Người thầy dạy vỡ lòng, phải thực sự gặp được thiện tri thức, vị ấy mới có thể giúp bạn đặt nền tảng vô cùng tốt đẹp. Cho nên vào thời xưa, thời đại khoa cử, một người thi đỗ công danh, trước kia nói là đỗ trạng nguyên, đỗ tiến sĩ, lúc bấy giờ mặc áo gấm về làng, phải lễ tổ tiên, báo ân đức của tổ tông; phải đi lạy thầy, cảm tạ công ơn bồi dưỡng của thầy. Lạy vị thầy nào? Lạy vị thầy vỡ lòng, điều này quý vị phải hiểu rõ. Lạy vị thầy vỡ lòng, một mặt là cảm tạ vị ấy đã đặt nền tảng đức học; mặt khác là nói cho chúng ta biết không quên cội gốc. Giống như hiện nay chúng ta đi học, công danh thành tựu rồi, bạn phải cảm tạ thầy, cảm tạ ai? Cảm tạ vị thầy dạy bạn lớp một tiểu học, không phải cảm tạ giảng viên đại học của bạn, cũng không phải cảm tạ thầy trung học của bạn. Cảm tạ vị thầy vỡ lòng đầu tiên, những vị thầy về sau đều bao gồm trong đó. Vì sao vậy? Một người không quên gốc, ngay cả vị thầy tiểu học căn bản mà họ cũng không quên, vậy thì trung học, đại học cách rất gần, đương nhiên sẽ càng không quên. Cho nên lấy vị thầy vỡ lòng làm căn bản, làm đại diện, điều này rất có đạo lý. Người hiện thời đều không mấy chú trọng nữa, không hiểu đạo lý này, xã hội liền hỗn loạn, đây là có nguyên nhân của nó, có nhân tố của nó. Con người không hiểu báo đáp cội nguồn, không hiểu tri ân báo ân, chỉ biết chạy theo lợi, tranh danh đoạt lợi, vậy xã hội này làm sao có thể tốt được? Làm sao có thể an định được? Cho nên nghĩ lại, giáo dục thời xưa so với bây giờ quả thật có chỗ

khác nhau căn bản. Quan niệm khác nhau, phương pháp khác nhau, đáng để chúng ta nghiêm túc phản tỉnh.

Thiện Tài đã thành tựu điều gì ở trong hội Văn-thù? Điều này chúng ta cần phải biết, cái thành tựu là căn bản trí, nhất định là thành tựu ở nơi vị thầy vỡ lòng này. Căn bản trí là gì? Là “bát-nhã vô tri” mà trong kinh *Bát-nhã* nói, căn bản trí là vô tri. Hay nói cách khác, vị thầy này huấn luyện bạn, là chú trọng ở sự tu dưỡng phẩm đức, chú trọng ở tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi, tâm chân thành, nghiêng nặng về những điều này. Kế đến chính là dạy bạn đọc kinh, đọc thuộc lòng, không cần giảng giải. Ý nghĩa của phương pháp dạy học này ở đâu? Dụng ý của ngài, là mượn phương pháp này để dẹp trừ vọng tưởng và phân biệt của bạn. Bất kỳ một người nào, từ vô thi kiếp đến nay, phiền não, tập khí đều vô cùng sâu nặng, không nghĩ nữa, không nghĩ cũng không được, nó sẽ tự nhiên khởi lên.

Cho nên Phật pháp có rất nhiều phương thức, chúng ta gọi là pháp môn. Các bạn niệm Phật, bảo bạn chuyên niệm một câu A-di-đà Phật này, là có ý gì vậy? Bạn không niệm, chẳng phải liền khởi vọng tưởng rồi sao? Chẳng phải liền khởi phân biệt rồi sao? Dùng phương pháp này để dẹp trừ vọng tưởng, phân biệt. Trì chú, tuy phương pháp không giống nhau nhưng mục đích thì tương đồng, cũng là dùng phương pháp trì chú để dẹp trừ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn. Giáo hạ dùng phương pháp đọc kinh, cũng là đạo lý này. Một bộ kinh bảo bạn đọc từ đầu đến cuối, thật thà mà đọc, không cần nghĩ đến ý nghĩa bên trong, cũng là để vọng tưởng, phân biệt, chấp trước dừng lại, giúp bạn đạt được tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh chính là trí tuệ chân thật, là trí tuệ bát-nhã chân thật, là thể của trí tuệ. Tâm thanh tịnh khởi tác dụng là không gì không biết. Cho nên ở nơi vị thầy vỡ lòng căn bản, không có gì khác, chính là huấn luyện bạn, khiến vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn điều phục, đè nén xuống hết sức có thể. Có thể đoạn trừ được thì đương nhiên là cao minh nhất, nhưng đó là số ít. Đại đa số người phiền não, tập khí rất nặng thì chắc chắn không đoạn được. Không đoạn được thì phải làm sao? Không đoạn được thì đè phục, vị thầy này liền làm tròn trách nhiệm.

Vậy giống như trong hội *Hoa Nghiêm*, cảnh giới ấy quả thật không giống nhau, không những là điều phục phiền não, phải nói thẳng ra là đoạn phiền não. Thiện Tài đồng tử trong pháp hội của ngài Văn-thù, kiến tư phiền não đã đoạn, trần sa phiền não đã đoạn, vô minh cũng phá được một phẩm, đạt đến cảnh giới như vậy. Đây là căn bản trí đã thành tựu viên mãn, chính là “bát-nhã vô tri” mà trong kinh *Bát-nhã* nói tới, ngài đã đạt đến thành tựu viên mãn.

Tiếp theo thì sao? Tiếp theo là nói về hậu đắc trí. Hậu đắc trí là nói về không gì không biết. Không gì không biết thì phải đến nơi nào để học? Phải ra

ngoài tham học. Không gì không biết chính là ở ngay trong đời sống, ở trong công việc, ở trong việc xử sự đối người tiếp vật mà học biết tất cả. Lúc này, thầy liền bảo ngài đi tham học, tham học là thành tựu hậu đắc trí, trải qua 53 lần tham học như vậy, trí tuệ của ngài đạt đến cứu cánh viên mãn, liền thành Phật rồi. Trong kinh *Hoa Nghiêm*, đức Phật đã làm thí phạm tốt nhất cho chúng ta, trí tuệ được thành tựu như thế nào. Vô thượng chánh đẳng chánh giác mà trong Phật pháp nói, bạn xem ngài thành tựu như thế nào? Chúng ta phải từ chỗ này mà thể hội, phải từ chỗ này mà học tập. Người thời nay không thể nói là họ không nỗ lực, không thể nói là họ không siêng năng, nhưng họ không khai mở được trí tuệ, làm cả một đời, đều là khôn vật, trong Phật pháp gọi là thể trí biện thông, không giúp ích được gì. Nguyên nhân do đâu? Nguyên nhân ở chỗ họ không có căn bản trí. Giống như một cái cây vậy, nó không có rễ, không có gốc, vậy nó làm sao có thể sinh trưởng? Làm sao có thể ra hoa kết quả?

Giáo dục của Phật là cắm rễ từ lý niệm này. Ở Trung Quốc cổ đại, giáo dục của mỗi một triều đại, mãi cho đến đời nhà Thanh, cũng đều cắm rễ từ lý niệm này. Cho nên sau khi quốc gia này được thành lập, không bao lâu liền có thể thái bình thịnh trị lâu dài. Một chính quyền có thể duy trì lâu dài đến mấy trăm năm, đạo lý là gì? Giáo dục thành công. Chúng ta đọc *Lễ Ký*, trong thiên *Học Ký* đã nói rõ với chúng ta: “Dựng nước quản dân, dạy học làm đầu.” Dựng nước chính là điều hiện nay nói, thành lập một chính quyền; quản dân là trị vì quốc gia này, lãnh đạo bá tánh cả nước, điều gì quan trọng nhất? Giáo dục là quan trọng nhất. Dạy học làm đầu, những việc khác đều là thứ yếu. Sau khi Thiện Tài thành tựu căn bản trí, nói cách khác, đã đạt được tâm thanh tịnh, trong tứ hoằng thệ nguyện có nói phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, ngài đã đoạn được rồi. Phiền não đoạn hết rồi, căn bản trí thành tựu rồi, lúc này mới đi ra ngoài tham học. Tham học chính là hạng mục thứ ba trong tứ hoằng thệ nguyện, pháp môn vô lượng thệ nguyện học, đi tham học rồi. Bạn xem, Bồ-tát Văn-thù trước khi dạy ngài ra ngoài tham học, đặc biệt dặn dò ngài về thái độ tham học, những câu nói này rất quan trọng. Những câu nói này chính là thái độ cầu học của chúng ta ngày nay. Chúng ta ngày nay không gặp được thiện tri thức, dù có gặp được thiện tri thức thì người ta cũng không dạy bạn. Vì sao lại không dạy bạn? Vì bạn chưa có đủ điều kiện cầu học, vậy họ sẽ không dạy bạn. Cầu học điều quan trọng nhất là chân thành, sự chân thành biểu hiện ra bên ngoài là thái độ hết sức tự nhiên, không thêm một mảy may miễn cưỡng. Chúng ta hãy nghe lời Bồ-tát Văn-thù, ngài dạy Thiện Tài, điều thứ nhất: cầu thiện tri thức, chớ sanh mỗi lười. Mỗi là mệt mỏi, lười là lười biếng. Thân cận thầy giáo, mãi mãi không mỏi không chán, tinh tấn không giải đãi. Vị thầy nhìn thấy học trò như vậy, thầy hoan hỷ, thầy cũng hết lòng chỉ dạy, thầy cũng dạy không biết mệt, đây là sự thật. Từ xưa đến nay, bất kỳ vị thầy giỏi nào cũng đều hy vọng có thể tìm được vài người truyền thừa. Người truyền thừa

là có thể gặp chứ không thể cầu. Học trò cầu một vị thầy giỏi, rất khó; một vị thầy giỏi, suốt cả đời muốn tìm được vài học trò giỏi, lại càng khó hơn. Cho nên nếu gặp được rồi thì thầy vô cùng trân quý, thầy làm sao có thể không hết lòng truyền dạy cho được? Cho nên thầy dạy không chán, chúng ta học không mệt. Thầy trò đạo hợp, trong đây có niềm vui, trong kinh Phật gọi là pháp hỷ sung mãn. Thầy trò đều hoan hỷ, đều pháp hỷ sung mãn.

Điều kiện thứ hai, Bồ-tát Văn-thù nói, đối với sự giáo huấn của thiện tri thức nhất định không được thỏa mãn. Được ít cho là đủ, cũng là một chướng ngại lớn. Bạn chỉ có thể đạt được một phần, bạn vẫn chưa đạt được viên mãn, làm sao có thể thỏa mãn được chứ? Việc thế gian, chúng ta thường nói biết đủ thường vui, chỉ riêng cầu trí tuệ là không thể biết đủ. Cầu trí nhất định phải đạt đến cứu cánh viên mãn, nói cách khác, chưa thành Phật, dầu bạn đã thành Bồ-tát Đẳng giác thì bạn vẫn không được thỏa mãn, tôi nhất định phải thành Phật. Còn những việc khác, ở phương diện hưởng thụ vật chất, hưởng thụ tinh thần này, phải nên biết đủ thường vui. Chỉ riêng cầu trí tuệ thì không được biết đủ.

Điều thứ ba: Đối với lời giáo huấn của thiện tri thức, bạn phải ghi nhớ, điều này rất quan trọng. Thiện tri thức chân thật, lời ít ý nhiều, không hề nói dài dòng. Không giống như tôi tiếp đón đại chúng, hễ nói thì nói rất nhiều, đây không phải là thiện tri thức chân thật. Trước kia khi tôi theo học với đại sư Chương Gia, mỗi tuần gặp lão nhân gia một lần, thời gian một giờ đến hai giờ đồng hồ, mà lời nói của ngài có lẽ đều không quá mười câu. Vô cùng tinh giản, khiến bạn cả đời đều không quên, thật sự được thọ dụng. Nói quá nhiều, nói quá dài, vừa ra khỏi cửa là quên hết, đã giảng những gì? Không nhớ được nữa. Nhưng nếu tôi học theo phương pháp ấy của đại sư Chương Gia thì e rằng thính chúng đều chạy hết, không còn ai nữa. Cho nên không thể không nói nhiều, nhưng bạn phải biết nghe, biết nghe điều gì? Năm lấy vài câu cương lĩnh trong lời nói của tôi. Trong một lần nói chuyện, trong một buổi giảng kinh, bạn có thể ghi nhớ hai câu, ba câu thì cả đời bạn thọ dụng không hết. Vậy cần gì phải dài dòng cơ chứ? Cho nên đối với lời giáo huấn của thiện tri thức phải ghi nhớ, phải hiểu rõ triệt để. Trong kinh *Kim Cang*, đức Phật thường nói “hiểu sâu nghĩa thú”, bạn thật sự có thể nghe hiểu, sáng tỏ rồi. Điều thứ ba là bạn phải tùy thuận mà làm cho bằng được. Làm không được thì vẫn là trống không, vẫn là mờ mịt. Nhìn thấu, buông xuống, bạn đã ghi nhớ; ý nghĩa của nhìn thấu và buông xuống, bạn cũng hiểu rõ rồi; nhưng trên thực tế thì vẫn là nhìn không thấu, vẫn là buông không xuống, vậy có ích gì chứ? Học uổng công rồi. Nhất định phải làm cho được, bạn mới có thể thật sự được thọ dụng, điểm này rất quan trọng.

Câu sau cùng, đối với phương tiện thiện xảo của thiện tri thức, tức là những phương pháp mà các ngài sử dụng. Xảo là khéo léo tài tình. Thiện, theo cách nói

ngày nay của chúng ta, hợp lý là thiện, hợp tình và hợp pháp là xảo; hợp lý là thiện. Phương pháp của các ngài hợp tình, hợp lý, hợp pháp, nhưng phạm phu chúng ta không có trí tuệ sâu như vậy, thường thì sự thiện xảo của các ngài, chúng ta không thấy được. Những gì chúng ta thấy được, dường như đó là lỗi lầm của các ngài, nhưng kỳ thực đó là phương tiện thiện xảo của các ngài. Nếu chúng ta nhìn phương tiện thiện xảo của các ngài thành ra lỗi lầm, vậy thì hỏng rồi. Cho nên khi hiểu được phương tiện thiện xảo của các ngài thì sẽ không thấy lỗi lầm nữa. Hoặc có những việc các ngài làm dường như chúng ta thấy là lỗi lầm, nhưng trong đó nhất định có đạo lý của các ngài.

Ở đây chúng tôi xin nêu một ví dụ đơn giản, ví dụ này hoàn toàn là sự thật. Tôi có một người bạn cũ, hiện nay vẫn còn. Ông ấy lớn tuổi hơn tôi, đại khái hơn 80 tuổi rồi. Trong thời kỳ kháng chiến, lúc ông còn trẻ, khi ấy ông chỉ mới hơn 20 tuổi. Ông ấy làm việc bí mật ở khu vực do quân Nhật cai trị, tức là làm nhân viên tình báo. Ông là cấp dưới của tiên sinh Đới, cấp dưới của Đới Lạp. Ở Nam Kinh bị đội hiến binh Nhật phát hiện, lúc đó cùng làm công việc này với ông có hai, ba người. Khi ấy, bị đội hiến binh Nhật bắt được, đó là hình phạt vô cùng tàn khốc, họ muốn mạng của bạn, sẽ không để bạn chết một cách dễ dàng. Ba người họ trốn chạy thoát mạng, phía sau đội hiến binh Nhật truy đuổi. Họ chạy đến cửa nam của Nam Kinh, tức là Trung Hoa Môn, bên ngoài Trung Hoa Môn, phía Vũ Hoa Đài có một ngôi chùa, họ liền chạy vào chùa. Nhìn thấy lão hòa thượng, liền cầu xin lão hòa thượng cứu họ. Lão hòa thượng vừa nhìn thấy tình cảnh này, lão hòa thượng có trí tuệ, vội vàng cạo tóc cho họ, khoác cho chiếc áo hải thanh, đang lúc làm pháp hội ở đó, liền bảo họ hòa vào trong hàng. Đội hiến binh Nhật sau đó kéo đến, lục soát khắp cả ngôi chùa, nhưng không tìm thấy. Họ đã được cứu mạng. Họ đối với lão hòa thượng này vô cùng cảm kích. Sau khi thắng lợi thì trở về Nam Kinh, muốn báo đáp ân cứu mạng năm xưa của lão hòa thượng, cho nên liền bày một bàn tiệc rượu để cúng dường lão hòa thượng, mời lão hòa thượng đến. Sau khi mời đến rồi, mới chợt nhớ ra lão hòa thượng ăn chay, mà trên bàn tiệc rượu của họ có gà, cá, vịt, thịt, còn có rượu, thật sự làm cho mọi người vô cùng khó xử. Nhưng lão hòa thượng biết rõ, họ không phải cố ý trêu chọc, họ thật sự biết ơn, mà không nghĩ đến người xuất gia ăn chay. Ngài liền bảo mọi người ngồi xuống, ngài cũng ăn thịt, cũng nâng ly kính rượu với mọi người, khiến mọi người bội phục sát đất. Theo chúng ta thấy, “lão hòa thượng này phá giới ăn mặn rồi!” Bạn thấy lão hòa thượng là lỗi, nhưng ngài không hề có lỗi, đó là phương tiện thiện xảo, phổ độ chúng sanh, khiến cho những người này suốt đời đều không quên được sự vĩ đại của Phật pháp.

Nếu bạn là người xuất gia, bạn muốn ăn thịt, muốn uống rượu, tự mình không làm, lại bảo: “Bạn hãy mời tôi đi!” Vậy thì bạn có tội lỗi rồi, vậy thì không

đúng pháp. Bạn xem vị này có trí tuệ, quyền biến thông đạt. Không phải nhìn thấy như vậy liền nói: “Tôi không thể ăn, tôi đi đây!” Bạn khiến người ta buồn lòng biết bao! Việc bạn làm là đã như pháp, nhưng bạn không hợp tình người, bạn không thấu hiểu tình người. Học vấn thế gian, cả ba mặt tình lý pháp đều phải chu toàn, Phật pháp cũng không ngoại lệ, Phật pháp cũng chu toàn ba mặt tình lý pháp, mặt nào cũng viên mãn. Cho nên cách các ngài làm như thế nào đó, chúng ta nhìn thấy là phá giới không đúng pháp, nhưng nhất định có đạo lý của các ngài. Điều này phạm phu thông thường chúng ta không hiểu được. Đây là một sự việc, chúng ta có thể hiểu được.

Ngoài ra tôi lại kể thêm một câu chuyện nữa. Lúc tôi mới học Phật là sống ở thành phố Đài Bắc chúng ta. Tôi cũng thường đến một số tự viện, có lúc đến giúp đỡ, làm chút công quả ở trong khả năng của mình. Đạo tràng này đã quen, người trong đó cũng đã quen, có lúc thường giữ tôi lại dùng cơm, về sau thành thói quen. Hễ được nghỉ tôi liền đến tự viện dùng cơm. Lão hòa thượng cũng rất thương yêu chăm sóc, lúc ấy chúng tôi còn trẻ, mới hai mấy tuổi. Có một vị lão pháp sư, đã hơn 70 tuổi, chúng tôi đối với ngài rất tôn trọng. Ngài cũng không kiêng dè, thường mời chúng tôi ngồi ăn cơm chung một bàn. Nhưng mỗi lần chúng tôi dùng cơm đều thấy trước mặt lão hòa thượng đặt một ly rượu, chúng tôi cũng rất nghi ngờ: “Trong ngũ giới có giới không uống rượu, rượu chẳng phải là giới căn bản sao?” Nhưng chúng tôi còn trẻ, chúng tôi cũng không dám hỏi, không dám nêu ra câu hỏi này. Nhưng mỗi nghi ngờ này vẫn luôn để ở trong lòng.

Sau này đến Đài Trung thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, khi bàn đến giới uống rượu, tôi liền nêu sự việc này ra. Thầy Lý nói, ngài làm như vậy là đúng. Giới rượu này có rất nhiều khai duyên. Nếu thân thể có bệnh, dùng rượu làm thuốc dẫn thì có thể được. Nấu thức ăn dùng rượu làm gia vị, có thể dùng, cho nên gọi là rượu nấu ăn. Việc này sẽ không làm cho say, không thể say được. Lão pháp sư đã hơn 70 tuổi, cơ thể suy yếu, cần dùng rượu để giúp máu huyết lưu thông, nên có thể dùng được, lúc ấy chúng tôi mới vỡ lẽ. Không những cơ thể suy nhược nhiều bệnh, cần dùng rượu để giúp máu huyết lưu thông thì có thể dùng, mà nếu cơ thể này hư hàn, còn có thể mặc áo da, về sau những điều này chúng tôi đều thấy trong giới luật. Có thể thấy đức Phật Thích-ca Mâu-ni chế định giới luật cho chúng ta, ngài đã chu toàn cả ba phương diện tình lý pháp, đây mới gọi là đại từ đại bi chân thật.

Cho nên Bồ-tát Văn-thù dạy rằng Thiện Tài ra ngoài tham học, điều thứ nhất cầu thiện tri thức không được có mỗi lười, mỗi mệt lười biếng, không được có thái độ này. Thứ hai, đối với thiện tri thức không được biết đủ. Thứ ba, đối với lời giáo huấn của thiện tri thức nhất định phải làm được. Vừa rồi tôi nói là phải ghi nhớ, phải hiểu rõ, phải làm cho bằng được. Thứ tư, đối với phương tiện thiện

xảo của thiện tri thức nhất định phải cung kính thể hội, quyết định không được thấy lỗi lầm của các ngài. Bốn điều này là thái độ căn bản của việc tham học, chúng ta cần phải học.

Vậy thì chúng ta nghĩ lại xem, chúng ta gặp thiện tri thức, vì sao người ta từ chối chúng ta, không chịu dạy chúng ta? Vừa gặp mặt nhìn qua, bạn đã không có thái độ này, không có thái độ này tức là bạn không có thành ý. Nếu bạn có thành ý thì tự nhiên sẽ biểu hiện ra thái độ này. Thật ra mà nói, lúc tôi mới học Phật, thậm chí trước khi chưa học Phật, tôi rất ham học. Tuy tôi thất học từ sớm, nhưng đến Đài Loan tôi quen biết mười mấy vị giáo sư nổi tiếng, họ đều rất nhiệt tình chỉ dạy tôi, quan tâm tôi. Tôi chưa từng đọc qua đoạn kinh văn này, nhưng điều tôi biểu hiện ra, ở trong đây tôi thấy đầy đủ, không có ai dạy tôi. Tự nhiên biểu hiện ra, chính là tôi thật tâm muốn học, chân thật là tôn sư trọng đạo, như vậy là được rồi. Người hiện nay chúng ta không biết tôn sư trọng đạo, thậm chí khi học, đối với thầy giáo lại sanh tâm khinh mạn, như vậy làm sao có thể thành tựu cho được?

Lúc tôi thân cận đại sư Chương Gia, có rất nhiều người nói với tôi, đại sư Chương Gia là hòa thượng chính trị, người bịa đặt hủy báng rất nhiều. Lúc đó tôi mới học, tôi cũng không quan tâm ngài chính trị hay không chính trị, việc này chẳng liên quan gì đến tôi. Ngài thật sự chịu dạy tôi, tôi ở nơi ngài chân thật được lợi ích, tôi đối với ngài có mười phần tâm cung kính, người khác nói những lời bàn tán này, tôi chỉ mỉm cười cho qua, không hề bận tâm. Chúng tôi đã được lợi ích rồi. Sau khi đại sư Chương Gia viên tịch, hỏa thiêu thu được hơn một vạn viên xá-lợi, mọi người không còn lời nào để nói nữa. Có người nói với tôi: “Đáng tiếc! Vốn dĩ tôi muốn thân cận ngài, nghe nói ngài là hòa thượng chính trị, cho nên không dám thân cận, nào ngờ ngài là bậc đại đức chân thật.” Vậy thì hối hận cũng không kịp nữa, cơ duyên đã bỏ lỡ rồi. Xã hội hiện đại này, có người nào có thể làm được việc chỉ có tán thán mà không có hủy báng, đây là việc không thể. Phật Bồ-tát còn có người hủy báng, huống hồ là đệ tử Phật! Chính chúng ta phải hiểu rõ, không chịu những ảnh hưởng bên ngoài này, chúng ta mới có thể nắm bắt được cơ hội tốt nhất.

Đây là lời khai thị của đoạn này, tuy trong kinh văn chỉ có bốn câu, nhưng chân thật mà nói đây là một đoạn quan trọng nhất trong chương Thập Tín. Sau khi chúng ta đọc rồi, nghe rồi, phải từ trong tâm chân thành mà phát ra, mới có thể được thọ dụng. Nếu chỉ học theo hình thức này, không có thành ý, thì đó là hư vọng, là giả tạo, lợi ích chân thật vẫn không đạt được. Trong thế pháp đều không thể dùng tâm hư vọng để mong cầu, huống hồ là Phật pháp?

Quý vị có nghi vấn gì không? Trong 53 lần tham học, đây chính là điều mà tiên sinh Phương Đông Mỹ năm xưa từng nói, thầy đối với kinh *Hoa Nghiêm* tán

thán đến tốt cùng. Thầy là một nhà đại triết học, thầy nói với tôi, *Hoa Nghiêm* là bộ khái luận triết học hay nhất trên thế giới, thầy xem bộ kinh này như khái luận triết học. Trong bộ sách này tràn đầy trí tuệ cứu cánh viên mãn. Trong kinh có lý luận viên mãn, có phương pháp chu toàn tỉ mỉ, điều hiếm có nhất là phần cuối còn kèm theo phần biểu diễn, đây chính là 53 lần tham học. Dem lý luận, phương pháp của kinh làm ra, biểu diễn cho chúng ta xem. Bộ sách giáo khoa như vậy trên toàn thế giới không tìm được bộ thứ hai.

Năm mươi ba vị này, trong Phật pháp nói đều là Bồ-tát. Bồ-tát nếu dùng lời hiện nay mà nói, chính là người đầy đủ trí tuệ siêu việt. Sống trong trí tuệ, đây chính là Bồ-tát. Phạm phu thì sống trong phiền não, còn các ngài sống trong trí tuệ viên mãn, cho nên gọi là Bồ-tát. Bồ-tát là tiếng Ấn Độ. Năm mươi ba vị này, bạn xem thân phận của họ, trong đó có nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, đại diện cho xã hội hiện tại này. Hay nói cách khác, từ sáng đến tối, tất cả người, tất cả việc, tất cả vật mà chúng ta tiếp xúc chính là những gì được thể hiện trong 53 lần tham học. Trong đây xuất hiện với thân phận xuất gia chỉ có 5 vị, còn lại tất cả đều là người tại gia. Điều này nói lên rằng người xuất gia có thể làm Bồ-tát, có thể làm Phật; người tại gia cũng có thể làm Bồ-tát, cũng có thể làm Phật, không có khác biệt, chân thật là pháp bình đẳng. Nam giới có thể làm Bồ-tát, làm Phật, nữ giới cũng có thể làm Bồ-tát, làm Phật; người lớn cũng có thể làm Bồ-tát, làm Phật, trẻ nhỏ cũng có thể làm Bồ-tát, làm Phật. Trong đây có đồng nam, đồng nữ, dùng lời hiện nay mà nói chính là học sinh, nam sinh, nữ sinh, đồng nam, đồng nữ. Chỉ cần thật sự giác ngộ rồi, có đầy đủ trí tuệ siêu việt, bất luận theo một ngành nghề nào, bất luận sống theo phương thức nào, đều là Phật Bồ-tát. Đây mới là nghệ thuật đời sống chân thật, trong *Hoa Nghiêm* hiển bày không sót điều gì.

Vừa mở đầu 53 lần tham học, ba vị này là đại biểu cho tam bảo Phật pháp tăng. Mà cả ba vị đều dùng thân phận xuất gia, hàm nghĩa trong đây rất sâu, biểu thị cho điều gì? Biểu thị người mới học. Người mới học Phật không thể xa rời tăng đoàn, không thể rời khỏi tam bảo. Bạn xem hiện nay học Phật, mọi người đều biết có một kiến thức căn bản, đó là khi bắt đầu học Phật, trước tiên phải thọ trì tam quy, ba vị thiện tri thức này chính là đại biểu cho tam quy y: quy y Phật, quy y pháp, quy y tăng. Cho nên cả ba vị kỳ thật là Pháp thân đại sĩ, dùng thân phận tỳ-kheo để đại diện, biểu thị ý nghĩa sâu xa này. Tỳ-kheo Cát Tường Vân đại biểu Phật bảo, quy y Phật; tỳ-kheo Pháp Vân đại biểu quy y pháp; tỳ-kheo Diệu Trụ đại biểu quy y tăng, ý nghĩa này rất sâu.

Học Phật phải học ở đâu? Bạn không hiểu ý nghĩa này, bạn học Phật cái gì chứ? Tam quy y đó của bạn là hữu danh vô thực, hình thức tuy đã thọ tam quy nhưng không biết phải bắt đầu làm từ đâu. Cho nên Cát Tường Vân dạy chúng ta quy y Phật, quy y Phật chính là niệm Phật. Niệm Phật, phạm vi bao hàm quá rộng

quá lớn. Từ trong lời nói của ngài, chúng ta hiểu được tất cả Phật pháp đều là pháp môn niệm Phật. Ở trong kinh, ngài giảng cho chúng ta 21 loại niệm Phật, 21 loại này bao hàm toàn bộ các pháp môn. Có pháp môn nào không phải là pháp môn niệm Phật đâu? Điều này mới khiến chúng ta thật sự nghĩ đến, ý nghĩa chân thật của quy y tam bảo. Phật là gì? Phật là giác, Phật là trí. Niệm Phật chính là niệm giác, niệm trí. Bất kỳ pháp môn nào, nếu rời khỏi trí tuệ chân thật, rời khỏi giác ngộ triệt để thì đó không phải là Phật pháp. Cho nên chúng ta niệm A-di-đà Phật là niệm Phật, tham thiền cũng là niệm Phật, trì chú cũng là niệm Phật, nghiên cứu kinh điển cũng là niệm Phật, không có một pháp nào không phải là niệm Phật. Vì sao vậy? Đều là cầu trí, đều là cầu giác, đều là niệm trí, niệm giác. Cho nên niệm Phật mà ngài nói đây là nghĩa rộng, không phải nghĩa hẹp. Nếu chúng ta hiểu được ý nghĩa sâu xa này, khẳng định được những điều ngài đã nói, thì nhất định sẽ không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ không còn những thứ này nữa. Sau đó mới có thể thật sự thể hội được lời Phật nói: “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp.” Không có một pháp môn nào không phải là pháp môn niệm Phật.

Từ “năng niệm”, Bồ-tát quy nạp thành năm điều; từ sở niệm, ngài giảng thành 21 môn. Đem tất cả các pháp mà Thế Tôn đã giảng trong 49 năm, thấy đều bao gồm ở trong đó. Năng niệm có 5 môn, thứ nhất là “môn niệm Phật tâm cảnh câu mẫn”, môn thứ nhất không phải cái này, đây là môn thứ ba. Môn thứ nhất là “môn niệm Phật duyên cảnh chánh quán”. Đại khái người niệm Phật thông thường như chúng ta hiện nay đều dùng phương pháp này. Chúng ta phan duyên cảnh giới. Trong đây có chân Phật, có ứng Phật. Chân Phật là nói pháp thân Phật, báo thân Phật, đây là chân Phật, ứng hóa thân Phật cũng là chân Phật. Chúng ta nói niệm ba thân Phật. Y báo, chánh báo, Tịnh tông chúng ta thường niệm thế giới Tây phương Cực Lạc, đó là y báo. Chúng ta đọc kinh, tư duy quán sát cảnh giới trong kinh, đây là niệm y báo. Chúng ta nghĩ nhớ 32 tướng, 80 vẻ đẹp của Phật, đây là niệm chánh báo của Phật. Bất luận là y hay chánh, là hoàn cảnh thế giới Tây phương Cực Lạc cũng được, là tướng hảo quang minh của Phật Bồ-tát cũng được, đều thuộc về ngoại cảnh, cảnh giới bên ngoài. Chúng ta niệm là miệng niệm, miệng niệm thì không phải là chân niệm. Cho nên người niệm Phật rất nhiều, người vãng sanh không nhiều, đạo lý chính là ở chỗ này. Trong miệng có Phật, trong tâm không có Phật. Tâm và miệng không tương ưng, đây chính là điều cổ nhân nói, hét bẻ cổ họng cũng uống công.

Cách niệm Phật thứ hai, cách này thì có tâm rồi, “môn niệm Phật nhiếp cảnh duy tâm”. Hiểu được điều trong kinh đã nói, “tâm này là Phật, tâm này làm Phật”, căn cứ vào nguyên lý, nguyên tắc này, biết được chư Phật, biết được chúng sanh, y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, thấy đều từ tâm tướng sanh.

Cho nên trong tâm nghĩ đến Phật, Phật liền hiện tiền rồi. Nghĩ cái gì thì hiện cái đó. Bạn nghĩ Phật, bạn liền làm Phật; nghĩ Bồ-tát, bạn liền làm Bồ-tát. Hằng ngày nghĩ đến vàng bạc, nghĩ đến tiền bạc thì liền biến thành ngạ quỷ, cồi ngạ quỷ là tâm tham; ganh ghét, sân hận là địa ngục, phải xem bạn khởi lên niệm gì. Cho nên nói, tâm Phật chúng sanh cả ba không khác biệt. Trong tâm thật sự nghĩ đến Phật, thì miệng niệm Phật, tâm nghĩ Phật. Dem cảnh giới hiện tại của chúng ta đổi thành cảnh giới thế giới Tây phương Cực Lạc, thường xuyên nghĩ đến thế giới Tây phương, niệm Phật như vậy nhất định được vãng sanh. Pháp môn Tịnh tông của chúng ta, niệm đến công phu thành phẩm, niệm đến nhất tâm bất loạn, nương vào phương pháp này có thể đạt được.

Thứ ba là “môn niệm Phật tâm cảnh câu mẫn”. Hiểu rõ chân tướng sự thật, tâm chính là Phật, Phật chính là tâm. Tâm chính là Phật thì tâm chẳng phải Phật; Phật tức là tâm thì Phật chẳng phải Phật. Hai bên tâm và Phật đều chẳng lập, thật sự khôi phục được tự tánh thanh tịnh, tự tánh thanh tịnh tâm là chân Phật, là chân tâm. Phương pháp niệm này, quý vị nghĩ thử xem, Thiền tông bao gồm ở trong đó, Tánh tông cũng ở trong đó, thế mới biết pháp môn niệm Phật rộng lớn, hàm nhiếp viên mãn tất cả Phật pháp.

Thứ tư là “môn niệm Phật tâm cảnh vô ngại”. Chính là “song chiếu sự lý, tồn vong vô ngại”. Môn này bao gồm Pháp Tướng tông, bao gồm Thiên Thai tông, cũng bao gồm cả Hoa Nghiêm tông, những tông phái Đại thừa này đều không vượt ra ngoài phạm vi của nó, có thể thấy pháp môn niệm Phật này quá rộng quá lớn rồi.

Sau cùng là “môn niệm Phật trùng trùng vô tận”. Dụng tâm như vậy mới đạt đến rốt ráo viên mãn. Không những tất cả kinh giáo, tất cả pháp môn mà Thích-ca Mâu-ni Phật nói trong 49 năm đều là pháp môn niệm Phật. Cho đến vô lượng vô biên pháp môn mà tất cả chư Phật Như Lai, Bồ-tát thiện hữu trong mười phương ba đời đã nói cũng không thể vượt ngoài phạm vi này, trùng trùng vô tận. Lý vô tận, lấy lý dung sự, sự cũng vô tận. Tùy chọn một pháp môn, liền hàm nhiếp viên mãn tất cả pháp môn. Trong kinh *Hoa Nghiêm* nói “một tức là nhiều, nhiều tức là một”. “Một” này là bất kỳ một cái nào. Không chỉ ở trong Phật pháp, bất kỳ một kinh giáo pháp môn nào, cho đến trong pháp thế gian, một lỗ chân lông, một hạt bụi nhỏ, từng điểm từng giọt bất kỳ cũng đều hàm nhiếp viên mãn hư không pháp giới, vô lượng pháp môn, công đức niệm Phật mới đạt đến rốt ráo viên mãn, niệm Phật mới thành tựu Phật quả rốt ráo viên mãn. Từ đó có thể biết, niệm Phật không nhất định là treo câu Phật hiệu trên cửa miệng.

Sau khi chúng ta đọc lời khai thị của tỳ-kheo Cát Tường Vân rồi, mới hiểu được chúng ta nên quy y Phật như thế nào, bạn liền hiểu rõ. Bạn mới hiểu được quy y Phật, một điều này trong tam quy y đã hàm nhiếp viên mãn tất cả tông phái,

tất cả pháp môn, thấy đều là quy y Phật. Ý nghĩa sâu xa này cần phải hiểu, nếu không thì bạn học Phật, bạn phải đến đâu để học? Tam quy y này của bạn rốt cuộc là quy y điều gì?

Tôi nghĩ sau khi chúng tôi giảng xong phần kinh văn về ba vị Bồ-tát này, tổng hợp ý nghĩa bên trong lại, chúng ta làm một chuyên đề để giảng về quy y tam bảo, ý nghĩa này sẽ sâu sắc hơn, viên mãn hơn so với những lần tôi giảng về quy y trước đây. Không thâm nhập cảnh giới kinh *Hoa Nghiêm* thì sự rốt ráo viên mãn này quả thật không thể nào đạt được.

Năm môn này, năm môn dung hợp lại thì là một việc, một tức là năm, năm tức là một. Nếu bạn có phân biệt, chấp trước thì liền biến thành năm môn; nếu rời khỏi tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì liền biến thành một môn. Chính là “một tức là nhiều, nhiều tức là một, một nhiều không hai”, đây chính là pháp giới không chướng ngại. Từ không chướng ngại, khi mở rộng ra chính là pháp giới vô tận. Từ chỗ này, cho dù chúng ta chưa thể kiến tánh, nhưng chúng ta cũng có thể lãnh hội được một phần nhỏ. Nhiều phần thì không dám nói, nhưng một phần nhỏ thì có thể thể hội được. Mà sự thể hội phần nhỏ này, đối với cuộc đời này của chúng ta mà nói thì thọ dụng vô cùng, đây là trí tuệ chân thật. Chúng ta niệm Phật cầu sanh Tây phương Tịnh độ, điều này nhất định có thể giúp ích rất lớn. Cho nên kinh *Hoa Nghiêm* không thể không giảng tỉ mỉ, không thể không nghiêm túc thảo luận. Đây là nói rõ trong quá trình chúng ta học Phật, gặp đủ mọi chướng nạn, phát sinh đủ mọi thiên kiến, lỗi lầm, thì trong *Hoa Nghiêm* đều có thể giải quyết viên mãn, đây là chỗ thù thắng không gì sánh bằng của bộ đại kinh này. Được rồi, các bạn không có câu hỏi nào nữa, thời gian đã hết, chúng ta kết thúc ở đây.